TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HSST
Ngày 20 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, ông Nguyễn Văn Hoằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXX-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với:

+ Bị cáo Đỗ Việt Q, sinh năm 1982; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 2, xã Kim Ch, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Phụ xe ô tô; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Tuấn Ng và bà Nguyễn Thị T; vợ: Phan Thị H; con: 02 con (lớn SN 2005, nhỏ SN 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 27/4/2019, chuyển tạm giam ngày 06/5/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Duy Tiên; (có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh Trần Đình Ch, sinh năm 1985; nơi ĐKNKTT: Thôn Việt Th, xã Hồng A, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình (đã chết). Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1941; địa chỉ: Thôn Việt Th, xã Hồng A, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đình M, sinh năm 1945 và ông Trần Đình B, sinh năm 1954; Cùng địa chỉ: Thôn Việt Th, xã Hồng A, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1985; nơi ĐKNKTT: Thôn Văn X, xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam (đã chết). Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Ngọc Ph, sinh năm 1962 (có mặt) và bà Lê Thị T, sinh năm 1961 (vắng mặt); cùng địa chỉ: Thôn Văn X, xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

***Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH Thùy D; địa chỉ: Số 09, phố Trì Ch, thị trấn Phát D, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu L- Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 43, phố Phát D, thị trấn Phát D, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 43, phố Phát D, thị trấn Phát D, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 2, xã Kim Ch, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Trần Đình T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Việt Th, xã Hồng A, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1963(vắng mặt); anh Trần Đức A, sinh năm 1977 (vắng mặt); ông Nguyễn Như Đ, sinh năm 1964(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Văn T có xe ô tô khách giường nằm 40 chỗ BKS 35B – 005.56 chạy tuyến Ninh Bình – Cao Bằng. Ông T thuê ông Nguyễn Như Đ - SN 1964, trú tại xóm 9, xã Nhật T, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam làm phụ lái và thuê Đỗ Việt Q làm phụ xe ô tô. Theo thỏa thuận, trên tuyến Cao Bằng - Ninh Bình, ông T lái xe ô tô BKS 35B – 005.56 từ Cao Bằng đến Bắc Cạn, ông Đ lái xe từ Bắc Cạn về thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, quãng đường còn lại về Ninh Bình ông T lái. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/4/2019, ông T điều khiển xe ô tô khách BKS 35B – 005.56 xuất phát đi từ Cao Bằng đến địa phận tỉnh Bắc Cạn thì dừng xe cho hành khách nghỉ ăn đêm. Sau đó, ông Đ lên điều khiển xe ô tô đi từ Bắc Cạn về thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên. Đến khoảng 5 giờ 15 phút ngày 27/4/2019, xe ô tô khách BKS 35B – 005.56 về đến khu vực gầm cầu vượt Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, ông Đ nói "*T ơi về đến nơi rồi"*, ông T nói "*Đến nơi rồi thì anh cứ kéo lốc kê lên đi về*". Đi qua gầm cầu vượt Đồng Văn khoảng 100m thì ông Đ đỗ xe lại, xuống xe đi về, Q xuống xe mở cốp để xếp lại hàng hóa cho khách, ông T đang nằm ở hàng ghế hành khách đầu tiên bên trái, không xác định được là thức hay ngủ. Do trước đó, có một số lần ông T có nhờ Q điều khiển xe ô tô BKS 35B – 005.56 đi rửa xe, đổ xăng và chở khách từ Đồng Văn về Ninh Bình nên sau khi xắp xếp hàng hóa cho khách xong, Q lên xe và điều khiển xe ô tô khách BKS 35B – 005.56 đi về Ninh Bình. Khoảng 6 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô BKS 35B – 005.56 đi đến Km221+400 QL1A thuộc địa phận thôn Hoàng Thượng, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, trên làn đường xe cơ giới giáp dải phân cách cứng giữa đường theo

chiều Đồng Văn – Phủ Lý, với tốc độ khoảng 55km/h. Lúc này, Q thấy chiếc xe mô tô BKS 17B1 – 142.31 do anh Trần Đình Ch điều khiển, phía sau chở vợ là chị Vũ Thị Nh đi phía trước cùng chiều. Khi còn cách xe mô tô BKS 17B1 – 142.31 của anh Ch khoảng 25m, Q thấy xe mô tô này giảm tốc độ và có chiều hướng di chuyển sang làn đường xe cơ giới bên phải, giáp làn đường dành cho xe thô sơ nên giảm tốc độ xe, đạp phanh xe để tránh va chạm nhưng không kịp và đã để phần đầu bên trái xe ô tô khách BKS 35B – 005.56 đâm vào đuôi xe mô tô BKS 17B1 – 142.31, làm xe mô tô bị đổ xuống đường và bị xe ô tô BKS 35B – 005.56 đẩy trượt rê về phía trước khoảng 30m; anh Ch, chị Nh bị ngã xuống đường. Hậu quả: Anh Ch và chị Nh bị thương nặng, được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu, sau đó tử vong cùng ngày 27/4/2019.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km221+400 QL1A thuộc địa phận thôn Hoàng Thượng, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, trên phần đường xe cơ giới bên phải, giáp dải phân cách cứng chiều Đồng Văn – Phủ Lý. Cách khu vực hiện trường về phía Đồng Văn khoảng 45m, có đặt 01 biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên phải. Từ điểm đầu vết lết màu đen thứ nhất về phía Phủ Lý 11m85 là đầu lối vào bên phải (tính từ mặt đường QL1A vào bên phải chiều Hà Nội – Phủ Lý) của lối vào UBND xã Hoàng Đông. Trên hiện trường có 03 mảng vết lết, bề mặt màu đen (nghi là vết phanh), vết thứ nhất dài 49m, vết thứ 2 dài 47m, vết thứ 3 là vết lết bánh kép dài 6m90. Có 01 mảng vết cày KT(23,3x1)m. Trên dải phân cách cứng giữa đường có 01 vết trượt sạt KT(7x0,5)m. Tất cả các dấu vết đều có hướng Đồng Văn – Phủ Lý. Tâm của hiện trường có khu vực kính, nhựa vỡ, đồ dùng cá nhân rơi vãi KT(25,4 x 4,4)m. Xe ô tô khách BKS 35B – 005.56 ở trạng thái đỗ, đầu xe hướng về Phủ Lý, tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường bên phải chiều Đồng Văn – Phủ Lý là 5m45. Xe mô tô BKS 17B1 – 142.31 bị đổ vào gầm xe ô tô BKS 35B – 005.56, tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép đường bên phải chiều Đồng Văn – Phủ Lý là 7m63. Ngay phía trước bên trái đầu xe mô tô có khu vực máu chảy loang trên diện KT(0,8 x0,8)cm.

Khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô BKS 35B – 005.56: Các dấu vết tập trung ở khu vực đầu xe bên trái. Khu vực ba đờ sốc phía trước bên trái có vùng nhựa bị gãy vỡ trên diện KT(0,48 x 0,91)m, để lộ thanh sắt si phía trong bị cong vênh hướng từ trước về sau. Ốp nhựa bảo vệ hệ thống đèn phía trước bên trái bị gãy vỡ, bẹp méo. Bề mặt lốp bánh trước bên trái có khu vực bị chà sạt mất bụi, mặt trong cung chắn bùn của bánh lốp này còn bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu của nạn nhân. Xe mô tô BKS 17B1 – 142.31: Các dấu vết tập trung ở khu vực đuôi xe. Tay xách phía sau xe mô tô bị bẹp méo, biến dạng, hướng từ trước về sau. Ốp nhựa bảo vệ hệ thống đèn phía sau bị tách vỡ, để lộ hệ thống đèn, đèn pha bên trong. Biển kiểm soát của xe bị cong vênh, bẹp méo, bề mặt còn bám

dính chất màu vàng (nghi sơn). Ngoài ra, trên xe còn có các vết trà sạt ở tay lái, tay phanh, để chân trước, để chân sau phía bên trái.

Khám nghiệm tử thi: Đối với nạn nhân Trần Đình Ch, tại biên bản khám nghiệm tử thi, xác định: Tụ máu dưới da vùng đỉnh chẩm, thái dương hai bên, vỡ phức tạp xương đỉnh chẩm, thái dương hai bên KT(47 x 0,5)cm, dịch máu chảy ra ngoài qua đường vỡ. Dập não, phù não. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 56/TT ngày 08/5/2019, của trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nạn nhân Trần Đình Ch tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ gây dập não, phù não. Đối với nạn nhân Vũ Thị Nh, tại biên bản khám nghiệm tử thi, xác định: Đầu tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh chẩm KT(18x15)cm. Nún vỡ xương chẩm, xương đỉnh phải KT(7x0,5)cm, dịch máu chảy ra ngoài theo đường vỡ, dập não, phù não. Ngực: Tụ máu dưới da vùng lưng trái, thành ngực trái KT(10x7)cm. Gãy cung sau xương sườn 5,6,7 bên trái. Phổi trái xẹp, hố phổi trái chứa khoảng 1.500ml dịch màu sẫm, dập rách thùy đáy phổi trái trên diện KT(10x5)cm. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 55/TT ngày 08/5/2019 của trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nạn nhân Vũ Thị Nh tử vong do suy hô hấp – suy tuần hoàn cấp do chấn thương ngực nặng ở người có chấn thương sọ não nặng.

Về vật chứng của vụ án**:** Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu đỏ đen, BKS 17B1 – 421.31 và 01 xe ô tô khách nhãn hiệu BAHAI, sơn màu vàng, BKS 35B-005.56. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên xác định 01 xe ô tô là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn T; chiếc xe mô tô BKS 17B1 – 421.31 là tài sản hợp pháp của nạn nhân Trần Đình Ch nên đã trả lại số tài sản trên cho ông Trần Văn T và gia đình nạn nhân Ch.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/5/2019, gia đình bị cáo cùng ông Trần Văn T là chủ xe ô tô khách BKS 35B – 005.56 đã thống nhất bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Đình Ch và Vũ Thị Nh số tiền 330.000.000đ.

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Việt Q từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết và tuyên án phí đối với bị cáo. Người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có tranh luận gì.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở kết luận:

Đỗ Việt Q không có giấy phép lái xe ô tô phù hợp theo quy định. Q làm phụ xe ô tô khách BKS 35B – 005.56 do ông Trần Văn T là chủ xe và cũng là lái xe, chạy tuyến Ninh Bình – Cao Bằng. Khoảng 5 giờ 15 phút ngày 27/4/2019, khi xe ô tô khách BKS 35B – 005.56 đi về đến khu vực gầm cầu vượt Đồng Văn, thuộc thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, ông Nguyễn Như Đ là lái xe do ông T thuê cho xe dừng lại, gọi ông T để giao xe và xuống xe đi về nhà mình. Do trước đó đã có một số lần ông T giao xe ô tô BKS 35B – 005.56 cho Q điều khiển nên sau khi Q xuống xe sắp xếp hàng hóa cho khách xong, Q lên ngồi vào ghế lái và tự điều khiển xe ô tô khách BKS 35B – 005.56 đi về Ninh Bình. Khi đi đến Km221+400 QL1A thuộc địa phận thôn Hoàng Thượng, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, do không chấp hành biển báo, không làm chủ tốc độ nên đã để phần đầu bên trái xe ô tô khách BKS 35B – 005.56 đâm vào đuôi xe mô tô BKS 17B1 – 142.31 do anh Trần Đình Ch điều khiển, phía sau chở vợ là chị Vũ Thị Nh đi phía trước cùng chiều, làm xe mô tô bị đổ xuống đường và bị xe ô tô BKS 35B – 005.56 đẩy trượt rê về phía trước khoảng 30m; anh Ch, chị Nh bị ngã xuống đường. Hậu quả: Anh Trần Đình Ch và chị Vũ Thị Nh bị thương nặng, được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu, sau đó tử vong cùng ngày 27/4/2019. Hai xe bị hư hỏng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, không làm chủ tốc độ vi phạm các điều 11, 12 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết hai người trong khi không có giấy phép lái xe theo quy định đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình cùng chủ xe bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; tại phiên tòa đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thân nhân có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội với lỗi vô ý nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong vụ án này thỏa thuận công việc của Đỗ Việt Q làm phụ xe ôtô, chủ xe anh Trần Văn T một số lần trước đây có giao xe 35B-00556 cho bị cáo lái tuy nhiên vào ngày 27/4/2019 bị cáo tự lái xe mà không ai giao xe cho bị cáo; vào thời điểm xảy ra tai nạn mặc dù anh T có ở trên xe nhưng không có đủ tài liệu khẳng định anh T thức hay ngủ vì vậy không đủ cơ sở vững chắc để xử lý anh T về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện của người bị hại đã nhận tiền bồi thường, nay các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng vụ án:* đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Việt Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Đỗ Việt Q 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2019.

2/ *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Đỗ Việt Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người đại diện của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của người bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *THADS huyện Duy Tiên;*
- *Bị cáo;đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Việt Quý điều khiển xe ô tô đi không chấp hành biển báo, không làm chủ tốc độ xe do mình điều khiển gây hậu quả làm chết 02 người đã vi phạm Điều 11, 12 Luật Giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại tính mạng người khác và đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" tội phạm, hình phạt quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo theo bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 05/9/2019 là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Việt Quý khai báo: Trong thời gian làm phụ xe cho ông Tám trên tuyến đường Ninh Bình – Cao Bằng, mặc dù biết rõ Quý không có giấy phép lái xe nhưng có khoảng 3 – 4 lần gần đây, ông Tám mệt, buồn ngủ nên vẫn bảo Quý lái xe ô tô BKS 35B – 005.56 đi từ khu cầu vượt Đồng Văn thuộc thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên về Ninh Bình. Ngày 27/4/2019, khi về đến khu cầu vượt Đồng Văn, ông Đức xuống xe đi về nhà, mặc dù ông Tám không bảo Quý lái xe ô tô BKS 35B – 005.56 đi về Ninh Bình nhưng sau khi xuống xắp xếp hàng hóa cho khách xong, Quý lên lái xe ô tô đi về. Lúc đó, Quý thấy ông Tám đang nằm ở hàng ghế hành khách đầu tiên bên trái, không rõ thức hay ngủ. Quý cho rằng mặc nhiên ông Tám đồng ý để cho Qúy lái xe như những lần trước đó. Tuy nhiên ông Tám khai báo, ông chỉ thuê Quý làm phụ xe ô tô, chỉ có một vài lần, sau khi về bến ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, ông bảo Quý lái xe đi rửa hoặc đi đổ xăng; có lần ông Tám để cho Quý lái xe từ Đồng Văn về Ninh Bình. Ngày 27/4/2019, khi ông Đức xuống xe đi về nhà đến lúc xảy ra tai nạn, ông Tám vẫn đang ngủ và không rõ Quý lên lái xe từ khi nào, ông không giao cho Quý lái xe ô tô 35B – 005.56 đi về Ninh Bình. Quá trình điều tra xác minh tại thời ông Đức xuống xe đi về nhà đến khi Quý lên điều khiển xe ô tô 35B – 005.56 và gây tai nạn giao thông, không ai nghe thấy ông Tám bảo Quý lên lái xe và cũng không xác định lúc này ông Tám thức hay ngủ nên không đủ căn cứ xác định ông Tám giao xe hoặc cố ý để cho Đỗ Việt Quý điều khiển xe ô tô 35B – 005.56 đi về Ninh Bình và gây tai nạn nên không đủ căn cứ để khởi tố, điều tra đối với ông Trần Văn Tám.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 07/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo về tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Biện từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2019 và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì; Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/4/2019 tại phòng trọ của Nguyễn Văn Biện ở phố Nguyễn Hữu Tiến, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, chị Nguyễn Thị Phương là nhân viên phục vụ quán hát do Biện quản lý, xin phép Biện không

làm việc nữa để về Hà Nội học tiếng đi xuất khẩu lao động, Biện không đồng ý nên đã giữ và nhốt chị Phương ở trong phòng trọ của Biện từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Biện mở cửa phòng, lợi dụng sơ hở, chị Phương đã chạy ra ngoài kêu cứu và được lực lượng Công an đến giải quyết.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Biện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền tự do thân thể bất khả xâm phạm của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội: "Giữ người trái pháp luật" tội phạm, hình phạt quy định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; có thân nhân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy mặc dù nhiều lần bị kết án và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà vẫn dấn thân vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên không đăt ra giải quyết.

[5] Về tài sản thu giữ: cơ quan điều tra đã xử lý nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Biện (tên gọi khác Thành) phạm tội "Giữ người trái pháp luật".

Xử phạt: Nguyễn Văn Biện 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/4/2019.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: bị cáo Nguyễn Văn Biện phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *Viện kiểm sát huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THA huyện Duy Tiên;*
- *Bị cáo;đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn Toản, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung đủ yếu tố cấu thành tội " *Đánh bạc*'' theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích sát phạt nhau được thua bằng tiền, thể hiện sự coi thường kỉ cương pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy HĐXX cần phải xử lý trước pháp luật đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng", sát phạt nhau bằng tiền là do ham thích và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai kích động, dụ dỗ. Trong đó các bị cáo Toản, Nghĩa, Thiện, Hà, Sơn đều là người giữ vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành tội phạm. Riêng bị cáo Chung tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã gọi điện rủ rê các bị cáo: Toản, Thiện, Hà và Nghĩa đến nhà mình để đánh bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thu tiền hồ nên giữ vai trò chính, đồng phạm với các bị cáo khác. HĐXX sẽ xem xét về tính chất, vai trò và nhân thân từng bị cáo để đánh giá, ấn định mức hình phạt khi lượng hình.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): các bị cáo Toản, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1Điều 48 BLHS. Riêng bị cáo Sơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 tháng tù về tội " Đánh bạc" theo bản án ngày 23/3/2016, bị cáo ra trại ngày 08/9/2016. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả 6 bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Toản, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung về nhân thân chưa từng bị kết án nên được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các

bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Đào Xuân Sơn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo Sơn có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Nguyễn Văn Chung sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo Sơn, Chung được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX thấy rằng đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, gây dư luận xấu tại địa bàn xã Chuyên Ngoại và khu vực lân cận, làm mất trật tự trị an địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, như đã nhận định: các bị cáo Toản, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo này phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Sơn như đã nhận định, là người có nhân thân xấu nên HĐXX cần áp dụng Điều 33 BLHS cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh của các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, có khó khăn khác nhau nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo Toản và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của bị cáo Nghĩa, quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Note 4 thu giữ của bị cáo Thiện và 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo Sơn, đã chứng minh làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Thiện và Sơn.

- Đối với số tiền 23.050.000đ trong đó có 10.550.000đ là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 12.500.000đ trong đó 5.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà; 7.000.000đ thu giữ của bị cáo Toản, quá trình điều tra không chứng minh được Hà, Toản dùng số tiền trên thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Hà và Toản.

- Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện để các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Lê Văn Toản, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung phạm tội " *Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lê Văn Toản, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà và Nguyễn Văn Chung.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Đào Xuân Sơn.

+ Áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung.

* Xử phạt:

- Nguyễn Văn Chung: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

- Bị cáo Đào Xuân Sơn: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2017.

- Các bị cáo: Lê Văn Toản, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa và Nguyễn Khánh Thiện, mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

Giao các bị cáo Lê Văn Toản, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Văn Chung cho UBND xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Khánh Thiện cho UBND xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 10.550.000đ (Mười triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh Thiện: 01 điện thoại di động Samsung Note4.

- Trả lại cho bị cáo Đào Xuân Sơn: 01 điện thoại Nokia 1280.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Hà: số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Toản: số tiền 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: Các vật chứng còn lại.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Văn Toản, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn

và Nguyễn Văn Chung, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải